

Số: 26 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 21 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông của tỉnh Điện Biên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính Phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Liên Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông của tỉnh Điện Biên, nội dung cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 2.1 (Đối với người sản xuất) Mục 2, Điều 3, như sau:

- Sửa đổi điểm a) *Hỗ trợ đối với nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc hộ nghèo:*

+ Tiết thứ 3: “Hỗ trợ 01 lần tiền đi lại (cả đi và về) theo giá vé của

phương tiện giao thông công cộng do cấp có thẩm quyền quy định cho người học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; đối với nơi không có phương tiện giao thông công cộng thì được thanh toán theo mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/khóa”.

+ Tiết thứ 4: “Chỗ ở cho người học: Trường hợp đơn vị đứng ra tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo mà bố trí được chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% (mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị).

- Sửa đổi điểm b) Hỗ trợ nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã, công nhân nông, lâm trường:

+ Tiết thứ 3: “Chỗ ở cho người học: Trường hợp đơn vị đứng ra tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo mà bố trí được chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ chi phí dịch vụ: điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ bằng 50% so với mức hỗ trợ quy định tại Tiết thứ 4, mục 1 nêu trên (mức hỗ trợ thuê chỗ ở đối với người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc hộ nghèo”.

2. Sửa đổi Khoản 2.2 (Đối với người hoạt động khuyến nông khi tham gia bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo) Mục 2, Điều 3, như sau:

- Sửa đổi điểm a: “Đối với chỗ ở cho người học: Đơn vị tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: Điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% (mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị).

3. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Thời gian triển khai - Trồng trọt: Cây lương thực (lúa thuần, lúa lai, lúa cạn, ngô lai), cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, lạc): 05 tháng.

Cây màu: Khoai tây, khoai lang 04 tháng; khoai sọ 05 tháng; sắn 09 tháng; dong riềng 12 tháng.

Cây rau: Ngô rau, súp lơ, cải bắp, dưa chuột, mướp đắng 04 tháng; cải bẹ 03 tháng, cải xanh và cải ăn lá 02 tháng; cà chua, bí xanh, bí đỏ, rau đậu 05 tháng; ớt cay 06 tháng.

Các loại nấm (nấm mỡ, nấm sò, nấm rơm, mộc nhĩ, nấm linh chi): 04 tháng.

Các loại hoa (hoa hồng, hoa lay ơn, hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa lily): 05 tháng.

Cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày thời gian 04 năm (riêng cây thanh long là 03 năm; cây gấc, cây dứa 02 năm; cây chuối 01 năm). Mô hình ghép cải tạo nhãn, vải, xoài, bưởi, mắc cở: 3 năm, thời gian chỉ đạo không quá 9 tháng/năm.

Cây lâm nghiệp, cây dược liệu (trồng xen dưới tán rừng) thời gian 03 năm.

4. Bổ sung thêm Tiết 3, Điểm a, Khoản 1, Điều 5: Định mức kinh tế kỹ

thuật để áp dụng nội dung chi, mức hỗ trợ và mức chi được thực hiện theo bộ định mức do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, công bố theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013.

5. Sửa đổi Khoản 4, Điều 5 Chi triển khai mô hình trình diễn, cụ thể như sau: “Tập huấn cho người tham gia mô hình, tổng kết mô hình và chi khác (nếu có). Mức chi tối đa không quá 12 triệu đồng/mô hình. Trong đó mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia tập huấn, tổng kết mô hình không quá 25.000 đồng/người/ngày”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lul*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NNN& PTNT, Tài chính (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL;
- LĐ UBND tỉnh
- MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT, KTN<sub>(NNT)</sub>.



Mùa A Sơn